

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

**V/v thu, sử dụng học phí ngành học mầm non
và lương cho giáo viên ngành học mầm non**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/1998/TTLT/BGD&ĐT-TC, ngày 31-10-1998 và Thông tư Liên tịch số 34/1999/TTLT/BGD&ĐT-TC, ngày 27-8-1999, của Bộ Giáo dục- Đào tạo và Bộ Tài chính;

- Căn cứ Nghị quyết số 36/1998/NQ-HĐ, ngày 09-10-1998 và Nghị quyết số 14/2000/NQ-HĐ, ngày 21-7-2000 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về tiền lương, học phí của ngành học mầm non;

- Xét đề nghị liên ngành tại biên bản cuộc họp ngày 21-8-2000 do Ban Tổ chức chính quyền tỉnh chủ trì; công văn số 970/CV-TC-HCSN, ngày 20-9-2000 của Sở Tài chính- Vật giá và tình hình thực tế phát triển giáo dục ở địa phương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Điều chỉnh việc thu một phần học phí để cùng ngân sách Nhà nước chi trả lương cho giáo viên thuộc ngành học mầm non công lập theo các khu vực trong tỉnh như sau:

1- Mức thu:

Đơn vị tính: Đồng/học sinh/tháng

STT	NGÀNH HỌC MẦM NON	MỨC THU
	<u>A/ Các trường thuộc khu vực I:</u>	
1	Nhà trẻ bán trú	50.000
2	Mẫu giáo bán trú	40.000
3	Mẫu giáo 01 buổi	25.000
	<u>B/ Các trường thuộc khu vực II:</u>	
4	Nhà trẻ bán trú, mẫu giáo bán trú	30.000
5	Mẫu giáo học 01 buổi	15.000
	<u>C/ Các trường thuộc khu vực III:</u>	Miễn thu học phí

2- Đối tượng miễn, giảm: Thực hiện theo Quyết định số 3719/2000/QĐ-UB, ngày 27 tháng 12 năm 2000, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2: Cơ chế quản lý thu, chi học phí và chi trả lương cho cán bộ, giáo viên ngành học mầm non thực hiện như sau:

1- Các trường thuộc các doanh nghiệp: Các doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các trường thuộc ngành học mầm non trên địa bàn thực hiện thu, quản lý và sử dụng học phí theo quy định hiện hành. Nguồn thu học phí được sử dụng 95% từ tổng thu cho chi trả lương và các khoản cho cán bộ, giáo viên theo chế độ; 5% còn lại được sử dụng cho công tác quản lý quỹ học phí, trong đó doanh nghiệp 2% và chi cho trường học 3%. Trong trường hợp tổng nguồn thu từ học phí không đủ chi trả lương cho cán bộ, giáo viên, doanh nghiệp được hỗ trợ một phần từ nguồn quỹ phúc lợi của đơn vị để đảm bảo chi trả đủ lương cho cán bộ, giáo viên. Đối với các doanh nghiệp do kinh doanh thua lỗ, được cơ quan tài chính cấp có thẩm quyền xác nhận, đơn vị phải báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách để đảm bảo chi trả lương cho cán bộ, giáo viên.

2- Các trường thuộc các xã, phường, thị trấn do ngành giáo dục quản lý và trả lương:

Việc quản lý thu, chi và trả lương thực hiện như sau: Các trường thu học phí nộp cho phòng giáo dục- đào tạo để nộp vào Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành. Các phòng giáo dục- đào tạo sử dụng 95% học phí thu được và nguồn kinh phí từ ngân sách để chi trả đủ lương cán bộ, giáo viên, 5% số thu học phí để chi cho quản lý phí, trong đó 3% chi tại trường, 1% chi tại Sở Giáo dục- Đào tạo, 1% chi tại phòng giáo dục- đào tạo.

3- Việc sử dụng biên lai thu học phí; thể thức thu, nộp, công tác quản lý và tổng hợp báo cáo quyết toán thực hiện theo Thông tư số 54/1998/TT-LT-BGD&ĐT-TC, ngày 31-8-1998 của liên Bộ Giáo dục- Đào tạo và Tài chính. Giao cho Giám đốc Sở Giáo dục- Đào tạo thống nhất với Giám đốc Sở Tài chính- Vật giá để hướng dẫn chi tiết việc thi hành quyết định này.

Điều 3: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục- Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính- Vật giá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

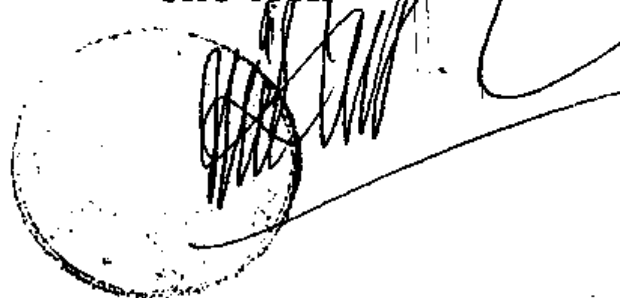
Quyết định này thay thế quyết định số 3718/2000/QĐ-UB, ngày 27-12-2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành từ năm học mới 2000- 2001. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ. Riêng khoản tiền lương trước 30-8-2000, các đơn vị được sử dụng ngân sách và học phí để chi đủ lương cho cán bộ, giáo viên theo phân cấp quản lý theo quy định Nhà nước./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3,
- TTTU, TTHĐND tỉnh (B/C),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Ban VHXH HĐND tỉnh,
- Lưu VT, VX, TM.

(QĐ/2000 Lương GV mầm non)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
CHỦ TỊCH



Y Luyện Niê Kdám